

Hướng dẫn giải các bài tập trang 47, 48 Em làm được những gì? sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Chân trời sáng tạo (CTST) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán lớp 3 CTST trang 47, 48 Luyện tập**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 1:** Đặt tính rồi tính.

a) $7864 + 329$ b) $5017 - 4808$

c) 1205×6 d) $2916 : 9$

Lời giải:

a)
$$\begin{array}{r} 7864 \\ + 329 \\ \hline 8193 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 5017 \\ - 4808 \\ \hline 209 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 1205 \\ \times 6 \\ \hline 7230 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 2916 \overline{) 9} \\ 21 \overline{) 324} \\ \hline 36 \\ 0 \end{array}$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 2: Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Chu vi một hình chữ nhật gấp 2 lần tổng của chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật đó.
- b) Chu vi một hình vuông gấp 2 lần độ dài cạnh hình vuông đó.
- c) Số 2000 gấp lên 3 lần thì được số 600.
- d) Số 6000 giảm đi 3 lần thì được số 2000.

Lời giải:

- a) Sử dụng cách tính chu vi hình chữ nhật: Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2

Vậy chu vi một hình chữ nhật gấp 2 lần tổng của chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật đó.

Câu a) đúng.

b) Sử dụng cách tính chu vi hình vuông: Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4 (chu vi một hình vuông gấp 4 lần độ dài cạnh hình vuông đó)

Câu b) sai.

c) Số 2000 gấp lên 3 lần thì được số:

$$2000 \times 3 = 6000$$

Câu c) sai.

d) Số 6000 giảm đi 3 lần thì được số:

$$6000 : 3 = 2000.$$

Câu d) đúng.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 3: Một bàn bóng bàn dành cho trẻ em có mặt là hình chữ nhật, chiều dài 152 cm, chiều rộng 71 cm. Tính chu vi mặt bàn đó.



Lời giải:

Chu vi mặt bàn là:

$$(152 + 71) \times 2 = 446 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 446 cm

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 4: Chọn ý trả lời thích hợp:

a)  Bạn gái cân nặng:
A. 30 kg
B. 30 g

b)  Tờ giấy cân nặng:
A. 1 kg
B. 1 g

c)  Quyển sách Toán 3:
A. nặng hơn 1 kg.
B. nhẹ hơn 1 kg.

d)  Cục tẩy:
A. nặng hơn 1 g.
B. nhẹ hơn 1 g.

Lời giải:

a) Cân nặng của con người được tính bằng đơn vị ki-lô-gam.

Bạn gái cân nặng 30 kg.

Chọn A.

b) Cân nặng của tờ giấy được tính bằng đơn vị gam.

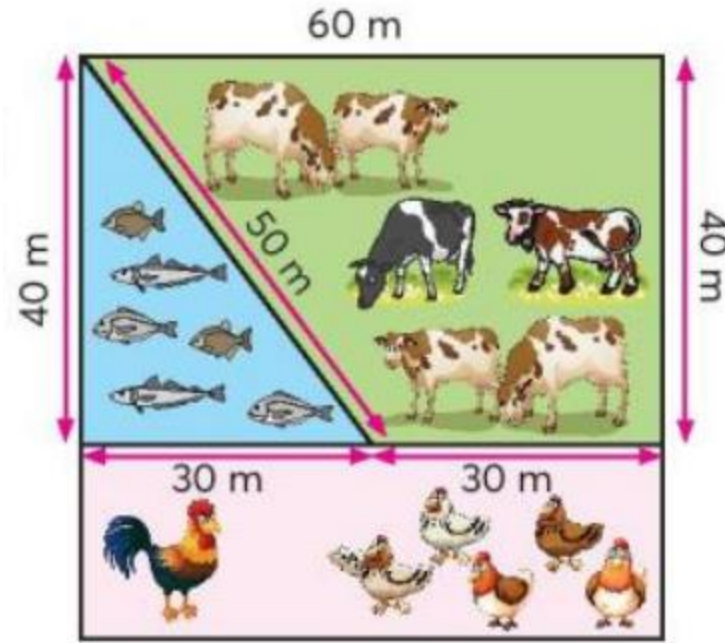
Tờ giấy cân nặng 1 g.

Chọn B.

c) Chọn B.

d) Chọn A.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 5: Số?



Gia đình Nam dự định nuôi cá, trồng cỏ cho bò và nuôi gà trên một khu đất hình vuông. Hình vẽ bên dựa trên ý kiến của bạn Nam. Theo hình vẽ, Nam tính được:

- a) Chu vi ao cá là: .?. m.
- b) Chu vi vườn cỏ là: .?. m.
- c) Chu vi trại gà là: .?. m.
- d) Chu vi cả khu đất là:?. m.

Lời giải:

a) Chu vi ao cá là:

$$30 + 40 + 50 = 120 \text{ (m)}$$

Số cần điền vào dấu ? là 120.

b) Chu vi vườn cỏ là:

$$30 + 40 + 50 + 60 = 180 \text{ (m)}$$

Số cần điền vào dấu ? là 180.

c) Chiều rộng của trại gà là:

$$60 - 40 = 20 \text{ (m)}$$

Chu vi trại gà là:

$$(60 + 20) \times 2 = 160 \text{ (m)}$$

Số cần điền vào dấu ? là 160.

d) Chu vi cả khu đất là:

$$60 \times 4 = 240 \text{ (m)}$$

Số cần điền vào dấu ? là 240.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 6: Quan sát tờ lịch bên.

Tháng 4 NĂM 2023

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

a) Số?

Theo thứ tự từ đầu tháng đến cuối tháng, các ngày thứ Bảy của tháng 4 năm 2023 là: .? ; .? ;
.? ; .? ; .?.

b) Trả lời các câu hỏi sau.

- Tháng 4 năm 2023 có mấy ngày Chủ nhật?
- Chủ nhật cuối cùng là ngày nào ?
- Ngày 16 là Chủ nhật thứ mấy trong tháng?

Lời giải:

a) Theo thứ tự từ đầu tháng đến cuối tháng, các ngày thứ Bảy của tháng 4 năm 2023 là: 1 ; 8 ; 15 ; 22 ; 29.

b) Trả lời các câu hỏi:

Tháng 4 năm 2023 có 5 ngày chủ nhật.

Chủ nhật cuối cùng là ngày 30.

Ngày 16 là chủ nhật thứ ba trong tháng.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 47 Bài 7: Có thể, chắc chắn hay không thể?

Trong hộp có hai khối lập phương màu hồng và màu vàng (xem hình):



Không nhìn vào hộp, lấy ra một khối lập phương.

- a) .?. lấy được khối lập phương màu vàng.
- b) .?. lấy được khối lập phương màu hồng.
- c) .?. lấy được khối lập phương màu đỏ.

Lời giải:

a) Vì trong hộp có khối lập phương màu vàng nên khả năng lấy được khối lập phương màu vàng là Có thể.

Có thể lấy được khối lập phương màu vàng.

b) Vì trong hộp có khối lập phương màu hồng nên khả năng lấy được khối lập phương màu hồng là Có thể.

Có thể lấy được khối lập phương màu hồng.

c) Vì trong hộp không có khối lập phương màu đỏ nên khả năng lấy được khối lập phương màu đỏ là Không thể.

Không thể lấy được khối lập phương màu đỏ.